TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2021/QĐST-DS	*Lạng Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 63/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1960

Địa chỉ: Xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh B

*** Bị đơn:** Bà Vũ Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm D, xã NH, huyện Lạng Giang, tỉnh B

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Bùi Văn L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm D, xã NH, huyện Lạng Giang, tỉnh B

- Ông Đặng Xuân S, sinh năm 1959

Địa chỉ: Xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Xuân S là bà Đỗ Thị N (nguyên đơn). Địa chỉ: Xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng bà Vũ Thị T, ông Bùi Văn L phải thanh toán trả cho vợ chồng bà Đỗ Thị N, ông Đặng Xuân S số tiền vay gốc 41.000.000đồng *(Bốn mươi mốt triệu đồng)* và tiền lãi 5.444.800đồng *(Năm triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng)*. Tổng cộng là 46.444.800 đồng *(Bốn mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng)*.

- Phương thức thanh toán: Bà Vũ Thị T, ông Bùi Văn L phải thanh toán trả cho vợ chồng bà Đỗ Thị N, ông Đặng Xuân S số tiền 46.444.800 đồng *(Bốn mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng)* ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

- Về án phí: Vợ chồng bà Vũ Thị T, ông Bùi Văn L phải chịu 1.161.120 đồng *(Một triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm hai mươi đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà N là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiêm